

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-ST

Ngày 29/9/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Biên

Ông Nguyễn Ngọc Khuê

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thư - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn L**; sinh ngày 10/02/1996 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị L; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Bản án số 13/2016/HSST ngày 19/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 48 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án; bị cáo bị tạm giữ ngày 26/5/2023, tạm giam từ ngày 04/6/2023. Có mặt.

Bị hại: Anh Hoàng Trọng Q, sinh năm 1993. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1988. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn ..., xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Đỗ Duy H, sinh năm 1985. Có mặt.

Địa chỉ: Khu ..., xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Người làm chứng: Ông Lê Trung T, sinh năm 1966. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21^h ngày 14/3/2023, Nguyễn Văn L gọi điện thuê anh Lê Trung T ở xã T, huyện H đón từ phòng trọ của L ở xã B, huyện H đến thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa với mục đích trộm cắp xe ô tô của anh Hoàng Trọng Qg ở thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; do L thường xuyên được anh Q nhờ lái chiếc xe này đi công việc, biết anh Q thường để xe ở bãi đất trống gần nhà, giấy tờ và chìa khóa thường để trong cabin xe; anh T chở L đến gần ngõ nhà anh Q thì quay về còn L xuống đi bộ vào trong, L thấy chiếc xe ô tô BKS 36C-010... đang đỗ ở bãi đất trống, đầu xe quay về hướng nhà anh Q, đuôi xe hướng QL 217, quan sát thấy xung quanh không có người, L lại gần mở cửa xe thấy chìa khóa vẫn còn cắm ở khóa điện, giấy tờ xe để trên khoang cabin xe, L ngồi lên và điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ; khoảng 8^h30' ngày 15/3/2023 L điều khiển xe đến hiệu cầm đồ T88 của anh Lê Văn T ở thôn ..., xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên, L cầm chiếc xe ô tô BKS 36C-010... cùng toàn bộ giấy tờ xe cho anh T với số tiền 80.000.000 đồng, L nói với anh T chiếc xe này của gia đình nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, hẹn ngày 25/3/2023 đến trả tiền và lấy lại xe, cả hai làm biên bản thế chấp tài sản; số tiền cầm cố xe ô tô L sử dụng chi tiêu cá nhân hết, khi quá hạn trả nợ, anh T gọi điện cho L đòi nợ, do không có tiền trả nên L bảo anh T bán chiếc xe ô tô BKS 36C-010... đang cầm cố để trừ nợ gốc; ngày 26/5/2023 Nguyễn Văn L đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 15/KL-KLĐG ngày 27/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận: 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu Huynhdai Porter II, màu xanh dương, BKS 36C-010..., số khung KMFZN7HP6U184..., số máy D4BH6273..., loại xe tải trọng 1 tấn, thùng phía sau trần có giá trị là 85.000.000 đồng.

Vật chứng: Ngày 18/4/2023 do L không đến trả nợ như đã hứa nên anh Lê Văn T đã bán chiếc xe ô tô BKS 36C-010... và giao toàn bộ giấy tờ xe cho anh Đỗ Duy H ở khu ... xã T, huyện P, tỉnh P với giá 68.000.000 đồng, sau khi mua được xe, anh H đã bán cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã ra quyết định truy tìm vật chứng nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Về dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Văn L đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Trọng Q, anh Q đã được bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn L.

Cáo trạng số 60/CT-VKSHT ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 14/3/2023 Nguyễn Văn L đã trộm cắp xe ô tô BKS 36C-010... của anh Hoàng

Trọng Q ở thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; tài sản Linh trộm cắp có giá trị là 85.000.000 đồng.

Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo và buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được mức hình phạt nhẹ nhất để được sớm trở về gia đình.

Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Anh Hoàng Trọng Q thường nhờ bị cáo Nguyễn Văn L lái xe ô tô BKS 36C-010... đi công việc, nên L biết anh Q để xe ở bãi đất trống gần nhà, giấy tờ và chìa khóa thường để trong cabin xe; khoảng 21^h ngày 14/3/2023 L thuê anh Lê Trung T đi từ phòng trọ của L ở xã B, huyện H đến thôn T, xã L nên để xe ô tô của anh Hoàng Trọng Q để trộm cắp xe ô tô; khi đến L xuống đi bộ vào trong, quan sát thấy xung quanh không có người, L lại gần mở cửa xe thấy chìa khóa vẫn còn cắm ở khóa điện, giấy tờ xe để trên khoang cabin xe, L ngồi lên và điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ; khoảng 8^h30' ngày 15/3/2023 L đi đến hiệu cầm đồ T88 của anh Lê Văn T ở xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Linh cầm cố chiếc xe ô tô BKS 36C-010... cùng toàn bộ giấy tờ xe cho anh T với số tiền 80.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 15/KL-KLĐG ngày 27/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung, kết luận: 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu Huynhdai

Porter II, màu xanh dương, BKS 36C-010..., số khung KMFZN7HP6U184..., số máy D4BH6273..., loại xe tải trọng 1 tấn, thùng phía sau trần có giá trị là 85.000.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân; với động cơ tư lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác bị cáo lợi dụng chủ tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bản án số 13/2016/HSST ngày 19/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; đã được xóa án tích, nhưng khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân của bị cáo là không tốt và cần thiết cách ly khỏi xã hội mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về việc thực hiện hành vi phạm tội; sau khi phạm tội đã tác động với gia đình bồi thường lại toàn bộ thiệt hại cho chủ sở hữu hợp pháp; sau khi phạm tội đã đầu thú, tại phiên tòa bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông ngoại là Liệt sỹ Hoàng Anh D, bà ngoại là bà Tống Thị X được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tặng “Bằng khen”, mẹ đẻ bị cáo được tặng “Giấy khen” và Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Do đó áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này đối với anh Lê Trung T, người lái xe ô tô được Nguyễn Văn L thuê chở đến thôn T, xã L, anh T không biết L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi của anh T không có dấu hiệu phạm tội.

Đối với anh Lê Văn T, người mua lại chiếc ô tô BKS 36C-010..., L nói dối xe của gia đình, anh T không biết chiếc xe do L trộm cắp mà có và giữa anh T và L có hợp đồng thế chấp tài sản nên hành vi của anh T không có dấu hiệu phạm tội.

Đối với anh Đỗ Duy H, người mua lại chiếc xe ô tô BKS 36C-010... của anh T, anh H cũng không biết nguồn gốc xe do L trộm cắp mà có nên hành vi của anh H không có dấu hiệu phạm tội.

[7] Về dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là ô tô BKS 36C-010.02 thuộc sở hữu của anh Hoàng Trọng Q, gia đình bị cáo đã bồi thường và anh Q đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2023.

Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan THAHS huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng